

Bài 10. THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA (Tiếp theo)

(Nội dung ghi bài)

II. Các thành phần tự nhiên khác

a. Địa hình

- Xâm thực mạnh ở miền đồi núi.
- + Địa hình bị cắt xẻ, đất bị xói mòn, rửa trôi, nhiều nơi trơ sỏi đá.
- + Đất trượt, đá lở
- + Vùng núi đá vôi hình thành địa hình Caxtơ
- + Vùng thềm phù sa cổ bị chia cắt thành các đồi thấp xen thung lũng rộng.
- Bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông: Nhanh nhất là Đông Nam đồng bằng châu thổ sông Hồng và Tây Nam đồng bằng châu thổ sông Cửu Long.

b. Sông ngòi:

- Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- Sông ngòi nhiều nước, giàu phù sa.
- Chế độ nước theo mùa.

c. Đất

Quá trình feralit:

- Nhiệt ẩm cao → phong hóa mạnh → tầng dày.
- Mưa lớn:
 - + Rửa trôi các chất bazo dễ tan → đất chua.
 - + Tích tụ ôxít sắt, ôxít nhôm → đất đỏ vàng.
- Diễn ra mạnh ở đồi núi.
- Đất feralit là loại đất chính ở vùng đồi núi.

d. Sinh vật:

- Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng là rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
- Thành phần các loài nhiệt đới chiếm ưu thế.
- Cảnh quan tiêu biểu: hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit.

3. Ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến hoạt động sản xuất và đời sống.

a. Ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp:

- Thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp lúa nước, tăng vụ, đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi, phát triển mô hình Nông - Lâm kết hợp, nâng cao năng suất cây trồng.
- Khó khăn: Lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh, khí hậu thời tiết không ổn định, mùa khô thiếu nước, mùa mưa thừa nước...

b. Ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất khác và đời sống:

- Thuận lợi để phát triển các ngành lâm nghiệp, thủy sản, GTVT, du lịch....
- Khó khăn:
 - + Các hoạt động GTVT, du lịch, công nghiệp khai thác... chịu ảnh hưởng trực tiếp của sự phân mùa khí hậu, chế độ nước sông.
 - + Độ ẩm cao gây khó khăn cho quản lý máy móc, thiết bị, nông sản.
 - + Các thiên tai như: mưa bão, lũ lụt hạn hán, dông, lốc, mưa đá, sương muối, rét hại, khô nóng...
 - + Môi trường thiên nhiên dễ bị suy thoái.

- B. tổng lượng bùn cát lớn.
- C. địa hình bị cắt xẻ, đất bị xói mòn, rửa trôi.
- D. tạo thành dạng địa hình mới.

Câu 8. Bảng số liệu

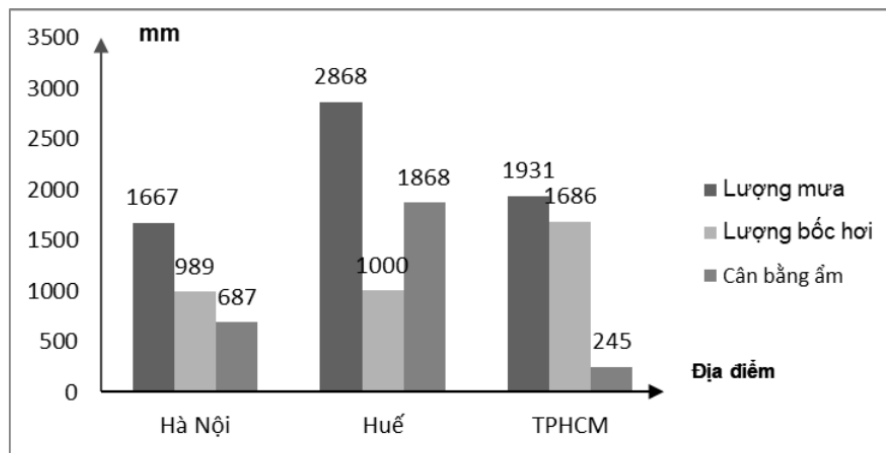
Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của thành phố Vũng Tàu (°C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TP Vũng Tàu	26	27	28	30	29	29	28	28	28	28	28	27

Nhiệt độ trung bình năm của thành phố Vũng Tàu (°C) là

- A. 6.
- B. 27.
- C. 28.
- D. 29.

Câu 9. Cho biểu đồ



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Lượng mưa, lượng bốc hơi, cân bằng ẩm của Hà Nội, Huế và TP HCM.
- B. Lượng mưa, lượng bốc hơi, cân bằng ẩm của Hà Nội và TP HCM.
- C. Lượng mưa, lượng bốc hơi của Hà Nội, Huế và TP HCM.
- D. Lượng mưa, lượng bốc hơi, cân bằng ẩm của Hà Nội và Huế.

Câu 10. Cho bảng số liệu: nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng của Hà Nội

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318	265,4	130,7	43,4	23,4

Hãy chọn dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện nhiệt độ và lượng mưa trung bình của Hà Nội.

- A. Biểu đồ đường
- B. Biểu đồ cột
- C. Biểu đồ cột và đường
- D. Biểu đồ cột nhóm